TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HS-ST
Ngày 09-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Tuyên
Bà Lê Thị Khuyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Ông Nông Đinh Hiệp - Kiểm sát V.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn Đ, sinh ngày 09/6/1980 tại: xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn B xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn V (đã chết) và bà Lý Thị Việt; có vợ là Nguyễn Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Lộc Văn H, sinh ngày 30/10/1982 tại: xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn Th và bà Triệu Thị H; có vợ là Hg Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Hà Văn Th, sinh ngày 28/4/1989 tại: xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn B xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Lộc Thị Ng; có vợ là Lý Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Hà Văn Th, sinh ngày 19/01/1991 tại: xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn B xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q

tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Lộc Thị Ng; có vợ là Trần Thị Tr và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lộc Văn H, Hà Văn Th, Hà Văn Th*: Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp Viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ.

Địa chỉ trụ sở: xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân D, chức vụ: Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, phụ trách Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ.

Người Đ diện theo ủy quyền: Ông Sầm Văn Q, chức vụ: Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Bản Cào - Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ (theo Quyết định số 119/QĐ-KBT, ngày 22/4/2022 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ), (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Chu Văn O, sinh năm 1976; trú tại: thôn B xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N nhận được tố giác của quần chúng nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với nội dung: Chu Văn Đ, trú tại: thôn B xã C, huyện N và Lộc Văn H; trú tại: thôn B, xã C, huyện N có hành vi khai thác gỗ trái phép trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ. Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập Đ, H để làm rõ. Kết quả Đ, H khai nhận: Vào khoảng thời gian tháng 12 năm 2021 (âm lịch) được vào khu rừng Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ để khai thác gỗ trái phép từ 01 cây gỗ đã bị người khác chặt hạ từ lâu, ngoài Đ, H còn có Hà Văn Th và Hà Văn Th, cùng trú tại thôn B xã C, huyện N cũng tham gia khai thác gỗ trái phép trong khu rừng Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ. Đồng thời cả 04 người đều dẫn đến chỉ vị trí khai thác gỗ trong rừng cho cơ quan chức năng biết.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường có mặt Chu Văn Đ, Lộc Văn H, Hà Văn Th và Hà Văn Th. Xác định hiện trường cần khám nghiệm là 01 (một) cây gỗ bị khai thác trái phép tại khu vực Khuổi Cái thuộc thôn B xã C, huyện N (thuộc lô 8, khoảnh 8, tiểu khu 211 khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ). Tại hiện trường phát hiện 01 gốc cây bị cắt hạ từ trước có vị trí toạ độ X= 446279; Y = 2449156 (xác định bằng máy định vị GPS MAP78). Gốc cây có đường kính 140cm, C 75cm, tại bề mặt của phần gốc có nhiều vết cắt tương đối phẳng đã cũ có mọc rêu xanh, phần lõi giữa của gốc bị thủng rỗng có kích thước 60cm x 30cm, sâu 75 cm (được xác định là vị trí số 01). Từ vị trí số 01 về hướng Đông Bắc 5,5m phát hiện 01 khúc cây đổ nằm theo hướng Tây Nam - Đông Bắc có chiều dài 3,78m, phần gốc giáp vị trí số 01 có

đường kính 140cm bề mặt có nhiều vết cắt đã cũ mọc rêu xanh, phần lõi của khúc cây bị thủng rỗng có kích thước 60cm x 30cm, sâu 75 cm, xung quanh miệng thủng rỗng phần gỗ bị mục; phần đầu cây còn lại có đường kính 132cm, bề mặt có vết cắt phẳng còn mới, phần lõi có lỗ thủng kích thước 12cm x 05cm (vị trí số 02). Từ vị trí số 02 về hướng Đông Bắc 19 m trên khu vực khe giữa hai sườn đồi trên diện 25m x 6,4 m phát hiện nhiều tấm gỗ đã được cắt, xẻ còn mới có kích thước khác nhau... Tổng khối lượng cây gỗ qua khám nghiệm hiện trường (theo bảng kê lâm sản) xác định có 87 tấm = 5,131 m^3, (được đánh số thứ tự) và tạm giữ tại nhà Th 05 tấm = 1,164m^3. Tổng 92 tấm gỗ xẻ = 6,295m^3; quy ra gỗ tròn = 10,072m^3.

Ngày 25/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành trưng cầu Viện nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp nhiệt đới giám định chủng loại, tên gỗ, nhóm gỗ đối với 02 mẫu gỗ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường vụ khai thác trái phép gỗ phát hiện này 17/02/2022 tại thôn B xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Kết luận giám định số: 70/KLGĐ-LNNĐ ngày 08/4/2022 của Viện nghiên cứu và phát triển Lâm nghiệp nhiệt đới kết luận: 02 mẫu gỗ trưng cầu giám định được Cơ quan giám định khẳng định là loài cây gỗ rừng tự nhiên. Tên thông thường: Gội gác; Tên khoa học: Aphanamixis polystachya (Wall) R.Parker thuộc nhóm gỗ: ~IV. Loại Gội gác *(Aphanamixis polystachya (Wall) R.Parker)* không có tên trong Danh mục Th vật, động vật nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ và Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Để xác định giá trị số gỗ do Chu Văn Đ, Lộc Văn H, Hà Văn Th và Hà Văn Th khai thác trái phép, ngày 17/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã yêu cầu định giá tài sản số 33 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N định giá khối lượng 87 tấm gỗ Gội gác (gỗ xẻ) = 5,131 m^3, quy ra gỗ tròn có khối lượng = 8,209m^3; 05 tấm gỗ Gội gác (gỗ xẻ) = 1,164m^3, quy ra gỗ tròn có khối lượng = 1,862m^3; đều là loại gỗ tự nhiên thuộc nhóm IV.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 87 tấm gỗ Gội gác đã quy ra gỗ tròn có khối lượng = 8,209m^3 có giá trị tại thời điểm ngày 17/02/2022 là: 20.522.500,đ (hai mươi triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng); 05 tấm gỗ Gội gác đã quy ra gỗ tròn có khối lượng = 1,862m^3 có giá trị tại thời điểm ngày 17/02/2022 là 7.448.000,đ (bảy triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Chu Văn Đ, Lộc Văn H, Hà Văn Th, Hà Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khai nhận: Vào khoảng thời gian giữa tháng 01 năm 2022 (khoảng giữa tháng 12 năm 2021 âm lịch), Chu Văn Đ cùng Hà Văn Th đi vào rừng trong khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ để tìm nấm H. Trong quá trình đi tìm nấm thì Đ, Th phát hiện một cây gỗ đã bị ai đó cắt hạ từ lâu nên Đ, Th bàn nhau đi khai thác cây gỗ trên để tận dụng lấy gỗ sử dụng cho gia đình. Sau khi thống nhất, Đ đến tìm Lộc Văn H để thuê H đi hộ xẻ gỗ và được

H đồng ý. Đ thoả thuận thống nhất trả cho H mỗi ngày công là 300.000,đ/ngày. Trong ngày đầu tiên đi khai thác thì có Hà Văn Th, Chu Văn Đ và Lộc Văn H, công cụ sử dụng để khai thác gỗ là 01 máy cưa xăng của Đ. Đến ngày thứ hai thì ngoài Đ, H, Th còn có Hà Văn Th (em trai ruột của Th) cùng tham gia khai thác xẻ gỗ, Th được Th trả công 01 ngày đi khai thác gỗ hộ là 200.000,đ/ngày. Trong hai ngày đi khai thác thì Đ và Th là người chuẩn bị máy cưa và Th phẩm để ăn trên rừng vào buổi trưa. Quá trình khai thác, Đ và H là một cặp xẻ, sản lượng gỗ xẻ được là của Th (vị trí khai thác gỗ của 04 người là cùng 01 cây gỗ). Tuy nhiên, trong hai ngày xẻ gỗ mặc dù mỗi cặp xẻ một khúc riêng nhưng đều hộ nhau trong quá trình vần, kê gỗ cho lên đà xẻ. Trong hai ngày khai thác, tổng khối lượng gỗ các bị cáo xẻ được là 92 tấm gỗ xẻ có khối lượng là 6,295m^3, quy đổi ra gỗ tròn là 10,071m^3 (Đ, H thừa nhận 63 tấm gỗ được đánh số thứ tự từ 01 đến 63 khi khám nghiệm hiện trường là do Đ, H khai thác được nhưng không nhớ rõ số lượng gỗ của từng ngày, các tấm gỗ còn lại là do Th, Th khai thác được (29 tấm)). Th khẳng định trong ngày đầu tiên Th một mình khai thác được 08 tấm (02 tấm sập và 06 tấm ván), ngày thứ hai có Th hộ khai thác được 21 tấm (04 tấm sập và 17 tấm ván), tổng khối lượng 21 tấm = 2,003m^3 gỗ xẻ, quy ra gỗ tròn = 3,204m^3. Như vậy, Th pH chịu trách nhiệm hình sự với gối lượng gỗ là 3,204m^3.

Đ, H, Th pH chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số gỗ khai thác trong hai ngày tổng khối lượng là 10,071m^3 gỗ tròn.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 05 tấm gỗ tạm giữ tại nhà Hà Văn Th, kích thước của từng tấm như sau: Tấm thứ nhất có kích thước dài 2,80m; rộng 80cm; dày 12cm. Bốn tấm còn lại đều có kích thước bằng nhau là dài 2,80m; rộng 80cm; dày 10cm.

+ 01 máy cưa lốc tạm giữ của Hà Văn Th, máy cưa có đặc điểm màu da cam, nhãn hiệu HUSQVARNA trên thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSQVARNA được bọc vỏ nhựa bên ngoài. Máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 lưỡi lam máy cưa lốc rời tạm giữ của Hà Văn Th có đặc điểm: Lưỡi lam rời, không lắp xích, trên thân lưỡi lam có dòng chữ STIHL DUROMATICE.

+ 01 máy cưa lốc tạm giữ của Chu Văn O, máy cưa có đặc điểm màu đỏ, nhãn hiệu HUSPANDA, trên thân máy có gắn mác kim loại có dòng chữ CHAISAN599, thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSPANDA. Máy cũ đã qua sử dụng. Các đồ vật bị tạm giữ hiện đang được quản lý theo quy định.

+ 87 tấm gỗ Gội gác là gỗ tự nhiên thuộc nhóm IV có khối lượng gỗ xẻ là 5,131m^3 quy ra gỗ tròn có khối lượng là 8,209m^3 hiện để tại hiện trường và giao cho chính quyền địa pH xã C và Hạt kiểm lâm khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ trông coi, quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-NR ngày 08/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố các bị cáo Chu Văn Đ, Lộc Văn H và Hà Văn Th về: "Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn Th về:

"Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Đ, Lộc Văn H, Hà Văn Th, Hà Văn Th phạm "Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; xử phạt bị cáo Lộc Văn H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; Hà Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Th từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với 04 bị cáo

Về phần trách nhiệm dân sự do nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét; Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo cho nguyên đơn dân sự để sung quỹ Nhà nước, cụ thể mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000,đ. Tổng số tiền 04 bị cáo tự nguyện bồi thường là 8.000.000,đ.

Về vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 05 tấm gỗ tạm giữ tại nhà Hà Văn Th, tấm thứ nhất có kích thước dài 2,80m; rộng 80cm; dày 12cm; bốn tấm còn lại đều có kích thước bằng nhau là dài 2,80m; rộng 80cm; dày 10cm.

Đối với 87 tấm gỗ Gội gác là gỗ tự nhiên thuộc nhóm IV có khối lượng gỗ xẻ là 5,131m^3 quy ra gỗ tròn có khối lượng là 8,209m^3 hiện để tại hiện trường, khu vực này là rừng đặc dụng nên không được phép lấy ra khỏi rừng. Do đó, cần giao Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa lốc tạm giữ của Hà Văn Th, máy cưa màu da cam, nhãn hiệu HUSQVARNA trên thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSQVARNA được bọc vỏ nhựa bên ngoài và 01 lưỡi lam máy cưa lốc rời tạm giữ của Hà Văn Th có đặc điểm: Lưỡi lam rời, không lắp xích, trên thân lưỡi lam có dòng chữ STIHL DUROMATICE.

Trả lại cho anh Chu Văn O 01 máy cưa lốc màu đỏ, nhãn hiệu HUSPANDA, trên thân máy có gắn mác kim loại có dòng chữ CHAISAN599, thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSPANDA.

- Đại diện nguyên đơn dân sự: Không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thiệt hại về dân sự, tuy nhiên việc các bị cáo tự nguyện nộp mỗi bị cáo 2.000.000,đ để bồi thường thiệt hại Đ diện nguyên đơn dân sự đề nghị Tòa ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Đối với chiếc máy cưa của anh Chu Văn O hiện đang bị tạm giữ, chiếc máy cưa này anh O cho bị cáo Đ

mượn nhưng không biết Đ sử dụng vào việc gì và không biết Đ mượn để sử dụng vào việc khai thác trái phép gỗ, chỉ biết Đ nói mượn về để cắt củi. Do vậy, anh O xin được lấy lại chiếc máy cưa. Ngoài ra, anh O không có yêu cầu gì thêm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th, H, Th; Buộc bị cáo Đ pH chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Trong luận cứ bào chữa gửi cho Tòa án, người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Nhất trí với nội dung luận tội của Đ diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo H, Th, Th. Các bị cáo H, Th, Th có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sự hiểu biết, nhận Th về pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Loại cây mà các bị cáo khai thác là gỗ rừng tự nhiên thuộc nhóm IV, không thuộc danh mục Th vật, động vật nguy cấp, quý, hiếm, cây gỗ đã bị cắt hạ từ trước đó đang trong tình trạng mục, hỏng. Phần lớn số gỗ mà các bị cáo khai thác đều để lại tại hiện trường, 05 tấm ván mang về nhà đã giao nộp lại trong quá trình điều tra. Nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thiệt hại về dân sự, tuy nhiên các bị cáo tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo số tiền 2.000.000,đ cho nguyên đơn dân sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo H, Th được hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, xem cét cho bị cáo Th được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt thấp nhất, vì bị cáo Th phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo H, Th, Th đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát V, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Th hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Th hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 01 năm

2022 (khoảng tháng 12 năm 2021 âm lịch), Chu Văn Đ, Lộc Văn H, Hà Văn Th và Hà Văn Th cùng nhau chuẩn bị và mang theo máy cưa lốc, xăng và một số vật dụng khác đi đến khu vực rừng Khuổi Cái thuộc thôn B xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã C năm 2018 là rừng đặc dụng, thuộc lô 8, khoảnh 8, tiểu khu 211 khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ), để khai thác gỗ trái phép từ một cây gỗ Gội gác đã bị ai đó cắt hạ từ trước, vỏ, vết cắt và gốc cây đang trong quá trình mục, hỏng. Cả 04 người đã khai thác 01 cây gỗ Gội gác (đã bị ai đó cắt hạ từ trước) được tổng khối lượng là 10,071m^3 gỗ tròn, có tổng trị giá là 27.970.500,đ (hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng), mục đích khai thác là để cho Đ, Th mang về sử dụng; H, Th được trả tiền công hộ xẻ gỗ. Trong đó, Đ, Th, H trực tiếp tham gia khai thác gỗ từ cây gỗ này trong thời gian 02 ngày được tổng cộng là 92 tấm gỗ xẻ, quy ra gỗ tròn là 10,071m^3. Bị cáo Th chỉ tham gia khai thác gỗ cùng với 03 bị cáo trên ngày từ thứ 02, số gỗ mà Th được trực tiếp tham gia khai thác trong ngày thứ 02 là 21 tấm, quy ra gỗ tròn là 3,204m^3. Do đó, các bị cáo Đ, Th, H pH chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng gỗ khai thác trái phép là 10,071m^3; Bị cáo Th pH chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng gỗ tham gia khai thác trái phép là 3,204m^3.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản, gây mất trật tự trị an ở địa pH. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Chu Văn Đ, Lộc Văn H và Hà Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; bị cáo Hà Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào Th hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 03 mét khối (m^3) đến dưới 08 mét khối (m^3) gỗ loài Th vật thông thường hoặc từ 01 mét khối (m^3) đến dưới 03 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục Th vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA"...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 08 mét khối (m^3) đến dưới 15 mét khối (m^3) gỗ loài Th vật thông thường hoặc từ 03 mét khối (m^3) đến dưới 10 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục Th vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hà Văn Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền là 2.000.000,đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Do đó, các bị cáo Đ, H, Th được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Th được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ có bố đẻ là ông Chu Văn Viện được Nhà nước tặng thưởng Huân cH kháng chiến hạng ba; bị cáo H có bố đẻ là ông Lục Văn Thưởng được tặng thưởng Huy cH chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Th và Th có bố đẻ là ông Hà Văn C được tặng thưởng Huân cH chiến sỹ vẻ vang hạng ba, có ông nội là Hà Văn Ngân được Nhà nước tặng thưởng Huy cH kháng chiến hạng nhất, có chú là Hà Minh Bình được tặng thưởng Huy cH chiến sỹ vẻ vang. Do đó cả 04 bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Đánh giá vụ án, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này:

- Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Chu Văn Đ, Hà Văn Th là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, pH tiện để khai thác gỗ, giữ vai trò chính và là người sẽ hưởng lợi số gỗ khai thác được nếu không bị phát hiện. Bị cáo Lộc Văn H và Hà Văn Th là những người được Đ, Th thuê, nhờ đi xẻ gỗ hộ và được trả tiền công, H xẻ hộ Đ và được Đ trả công 02 ngày là 600.000,đ; Th là em trai Th được Th nhờ đi hộ xẻ gỗ và cũng được Th trả công 200.000,đ. H và Th giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó, khi lượng hình bị cáo Đ và bị cáo Th pH chịu mức hình phạt C hơn so với bị cáo H và bị cáo Th.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Các đề nghị khác của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Đánh giá quan điểm của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo H, Th, Th khi đánh giá về nhân thân; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo H, Th được hưởng án treo, cho bị cáo Th được hưởng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, H cảnh của các bị cáo, nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[7]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật: HĐXX xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế (các bị cáo nhận thức rằng khai thác cây còn sống thì mới bị cấm, còn đối với cây

đã bị chết, khô, mục hỏng do bị chặt hạ từ lâu thì không bị cấm nên các bị cáo mới đi khai thác để tận dụng lấy gỗ về sử dụng), bị cáo H, Th, Th đều thuộc hộ nghèo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, tuy nhiên các bị cáo đều tự nguyện nộp mỗi bị cáo 2.000.000,đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để bồi thường cho nguyên đơn dân sự, điều này thể hiện sự ăn năn hối cải và muốn khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Chủng loại gỗ mà các bị cáo khai thác là gỗ thông thường, thuộc nhóm IV. Cây Gội gác mà các bị cáo xẻ lấy gỗ là cây đã bị người khác chựt hạ từ lâu, không pH là cây rừng đang sống. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX thấy rằng không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Đ, Th, H được hưởng án treo; Áp dụng Điều 36/BLHS cho bị cáo Th được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Về hình phạt bổ sung của các bị cáo và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th: HĐXX xét thấy các bị cáo đều lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản có giá trị, gia đình bị cáo H, Th, Th thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Không khấu từ thu nhập đối với bị cáo Th.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường dân sự, tuy nhiên các bị cáo đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo một khoản tiền 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường, khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của mình gây ra và tại phiên tòa hôm nay mặc dù Đ diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nhưng các bị cáo vẫn tự nguyện được bồi thường cho Nhà nước thông qua nguyên đơn dân sự là Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ với tổng số tiền 8.000.000,đ (Tám triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. HĐXX xét thấy, việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo thể hiện sự hối cải, ăn năn của các bị cáo và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được HĐXX chấp nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Văn O không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 05 tấm gỗ tạm giữ tại nhà Hà Văn Th, tấm thứ nhất có kích thước dài 2,80m; rộng 80cm; dày 12cm. Bốn tấm còn lại đều có kích thước bằng nhau là dài 2,80m; rộng 80cm; dày 10cm. Đây là vật chứng vụ án, đã bị thu giữ, cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 87 tấm gỗ Gội gác là gỗ tự nhiên thuộc nhóm IV có khối lượng gỗ xẻ là 5,131m^3 quy ra gỗ tròn có khối lượng là 8,209m^3 hiện để tại hiện trường, khu vực này là rừng đặc dụng nên không được phép lấy ra khỏi rừng. Do đó, cần

giao Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 lưỡi lam máy cưa lốc rời, không lắp xích, trên thân lưỡi lam có dòng chữ STIHL DUROMATICE và 01 máy cưa lốc màu da cam, nhãn hiệu HUSQVARNA trên thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSQVARNA được bọc vỏ nhựa bên ngoài tạm giữ của Hà Văn Th, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 máy cưa lốc màu đỏ, nhãn hiệu HUSPANDA, trên thân máy có gắn mác kim loại có dòng chữ CHAISAN599, thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSPANDA tạm giữ của anh Chu Văn O. Đây là tài sản của anh O cho bị cáo Đ mượn, tuy nhiên anh O không biết việc Đ mượn máy cưa để Th hiện hành vi phạm tội, anh O có ý kiến xin được lấy lại máy cưa nên cần trả lại cho anh O.

- Đối với tổng số tiền 8.000.000,đ (tám triệu đồng) mà các bị cáo nộp (mỗi bị cáo nộp 2.000.000,đ) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, theo các B lai số 0001528; 0001529; 0001530; 0001532 ngày 06/9/2022, để Th hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[10]. Các vấn đề khác: Anh Chu Văn O là người cho Đ mượn máy cưa xăng, sau đó Đ sử dụng vào việc mang đi khai thác gỗ trái phép, qua điều tra xác định anh O không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh O là đúng quy định. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình đen, trắng của Đ sử dụng để liên lạc với H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình đen, trắng của H sử dụng liên lạc với Đ để đi khai thác gỗ trái phép, quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với số tiền 600.000,đ bị cáo H được bị cáo Đ trả công và số tiền 200.000,đ bị cáo Th được bị cáo Th trả công khi đi khai thác trái phép gỗ. Xét thấy đây là số tiền mà các bị cáo H, Th thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội do đó cần buộc các bị cáo H, Th nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Th, H, Th là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Đ không có đơn xin miễn án phí nên pH chịu 200.000,đ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Đ, Lộc Văn H, Hà Văn Th và Hà Văn Th phạm "Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

1.1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Chu Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2022).

Xử phạt: Hà Văn Th 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2022).

Xử phạt: Lộc Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2022).

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Đ, Th, H.

Giao các bị cáo Đ, H, Th cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Th hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Th hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự".

1.2. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hà Văn Th 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Th.

Không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Th.

Giao bị cáo Th cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C giám sát, giáo dục bị cáo Th.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì Th hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo cho nguyên đơn dân sự là Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ với tổng số tiền là 8.000.000,đ (tám triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo là 2.000.000,đ (hai triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 05 tấm gỗ tạm giữ tại nhà Hà Văn Th, tấm thứ nhất có kích thước dài 2,80m; rộng 80cm; dày 12cm; bốn tấm còn lại đều có kích thước bằng nhau là dài 2,80m; rộng 80cm; dày 10cm.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 lưỡi lam máy cưa lốc rời, không lắp xích, trên thân lưỡi lam có dòng chữ STIHL DUROMATICE và 01 máy cưa lốc màu da cam, nhãn hiệu HUSQVARNA trên thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSQVARNA được bọc vỏ nhựa bên ngoài tạm giữ của Hà Văn Th.

- Trả lại cho anh Chu Văn O: 01 máy cưa lốc màu đỏ, nhãn hiệu HUSPANDA, trên thân máy có gắn mác kim loại có dòng chữ CHAISAN599, thân máy có gắn lam xích và xích cưa lốc, trên lam xích có dòng chữ HUSPANDA.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

- Đối với 87 tấm gỗ Gội gác là gỗ tự nhiên thuộc nhóm IV có khối lượng gỗ xẻ là 5,131m^3 quy ra gỗ tròn có khối lượng là 8,209m^3 hiện để tại hiện trường, khu vực này là rừng đặc dụng nên không được phép lấy ra khỏi rừng. Do đó, cần giao Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với tổng số tiền 8.000.000,đ (tám triệu đồng) mà các bị cáo nộp (mỗi bị cáo nộp 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, theo các B lai số 0001528; 0001529; 0001530; 0001532 ngày 06/9/2022 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo về nghĩa vụ tự nguyện bồi thường dân sự.

* Tịch thu khoản tiền thu lợi bất chính:

- Buộc bị cáo H nộp lại số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Th nộp lại số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Th, H, Th.

Bị cáo Đ pH chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Tuyên Lê Thị Khuyên **Võ Thanh Bình**